

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2025/DS-ST
Ngày 23-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Sơn và ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 671/2024/TLST-DS, ngày 19 tháng 12 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2024/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Phi L – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Phú Tân. Là người đại diện theo ủy quyền theo Quyết định số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C và Quyết định số 56/QĐ-NHCS ngày 15/3/2024 của Giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện Phú Tân (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Bà Trương Thu E, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Hiện bà Trương Thu E đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu.

2. Ông Phạm Việt L, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2024 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, ông Đỗ Phi L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 01/10/2020 bà Trương Thu E đại diện hộ gia đình và nhận sự ủy quyền của ông Phạm Việt L để vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Phú Tân (gọi tắt là NHCSXH) số tiền 50.000.000 đồng, chương trình cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, thời hạn vay 60 tháng, thời hạn trả là đến ngày 16/10/2025, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần với số tiền 5.000.000 đồng/lần, lãi suất 09%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay.

Ngày 06/4/2023 bà Trương Thu E vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Phú Tân số tiền 20.000.000 đồng, chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, thời hạn vay 60 tháng, thời hạn trả là đến ngày 16/4/2028, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần với số tiền 2.000.000 đồng/lần, lãi suất 09%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay.

Tổng cộng hai lần vay là 70.000.000 đồng tiền vốn. Quá trình vay bà Trương Thu E có trả 4.000.000 đồng vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn và 2.000.000 đồng cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, còn nợ lại 64.000.000 đồng tiền vốn. Bà Trương Thu E đóng tiền lãi nhưng không đầy đủ. Do bà Trương Thu E và ông Phạm Việt L thực hiện sai hợp đồng vay vốn nên ngân hàng đã chuyển món vay sang trạng thái nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn theo quy định. Tổng số tiền gốc và lãi bà Thu E và ông L còn nợ Ngân hàng C tính đến ngày 04/12/2024 là 72.400.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 64.000.000 đồng và lãi là 8.400.000 đồng. Nay Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Phú Tân yêu cầu bà Trương Thu E và ông Phạm Việt L trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 04/12/2024 là 72.400.000 đồng và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng vay đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Tại biên bản ghi lời khai đương sự ngày 04/4/2025, bà Trương Thu E trình bày: Trước đây bà có vay của Ngân hàng C hai khoản tiền, khoản vay 20.000.000 đồng theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, vay 50.000.000 đồng tiền sản xuất kinh doanh, tổng cộng là 70.000.000 đồng. Sau khi vay bà có trả 6.000.000 đồng tiền gốc, trước đây bà trả lãi và gốc thông qua trưởng ấp là ông Nguyễn Thanh T1, nhưng do bà phải đi chấp hành án nên không trả gốc và lãi cho ngân hàng. Trước khi đi chấp hành án, bà có nhờ ông Tân trưởng ấp hàng tháng lấy tiền của ông Nguyễn Văn Nhâm để đóng lãi ngân

hàng vì ông Nhảm còn thiếu bà 42.000.000 đồng. Khi vay số tiền 50.000.000 đồng thì bà và ông L là vợ chồng, khi vay 20.000.000 đồng thì bà và ông L đã ly hôn. Nay bà đồng ý trả cho Ngân hàng C tổng số tiền 72.400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi và lãi suất theo thỏa thuận với ngân hàng.

Ông Phạm Việt L trình bày: Ông và bà Trương Thu E trước đây là vợ chồng, nhưng đã ly hôn vào năm 2023, ông không nhớ rõ ngày, tháng năm. Nay Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông và bà Trương Thu E trả số tiền vay 50.000.000 đồng ngày 16/10/2020 và 20.000.000 đồng ngày 17/4/2023 thì ông không đồng ý, vì khi vay ông không biết, ông không nhận tiền. Bà Thu E vay sử dụng mục đích gì ông không biết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Việt L và bà Trương Thu E trả cho Ngân hàng C với tổng số tiền vốn vay và lãi suất tính đến ngày 04/12/2024 là 72.400.000 đồng, trong đó tiền gốc 64.000.000 đồng, tiền lãi là 8.400.000 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc.

Áp dụng luật và án phí, lệ phí và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc ông Phạm Việt L, bà Trương Thu E phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng C là tổ chức tín dụng khởi kiện ông Phạm Việt L và bà Trương Thu E yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Phạm Việt L và bà Trương Thu E cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trương Thu E có yêu cầu xin vắng mặt, ông Phạm Việt L vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, căn cứ vào sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay và sổ lưu từ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ thì NHCSXH đã ký 02 hợp đồng tín dụng và giải ngân cho bà Trương Thu E số tiền như sau: Ngày 16/10/2020, giải ngân số tiền 50.000.000 đồng theo chương trình cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, lãi

suất 9,0%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn trả nợ 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 6 tháng/lần, số tiền trả nợ mỗi kỳ 5.000.000 đồng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 16/10/2025, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 16.

Ngày 17/4/2023, giải ngân số tiền 20.000.000 đồng theo chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, lãi suất 9,0%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn trả nợ 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 6 tháng/lần, số tiền trả nợ mỗi kỳ 2.000.000 đồng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 16/4/2018, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 16.

Xét thấy các hợp đồng tín dụng nêu trên là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, hợp đồng vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật, do đó các hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Đã qua, bà Trương Thu E đã trả được số tiền gốc 4.000.000 đồng theo chương trình cho vay cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn và 2.000.000 đồng theo chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, còn lại số tiền gốc 64.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 04/12/2024 là 8.400.000 đồng chưa thanh toán, tổng cộng là 72.400.000 đồng. Xét thấy khi đến hạn trả nợ, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ không trả đầy đủ tiền gốc và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận hai bên ký kết trong hợp đồng, do đó căn cứ vào các quy định tại Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Trương Thu E phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền gốc và lãi là 72.400.000 đồng.

[3] Đối với ông Phạm Việt L là chồng của bà Trương Thu E không đồng ý liên đới nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Xét thấy, ngày 06 tháng 3 năm 2017, ông L có ký giấy ủy quyền cho bà Trương Thu E đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng C, ông L có ký tên vào sổ vay vốn. Bà Trương Thu E vay 50.000.000 đồng vào ngày 16/10/2020, ký nhận tiền vay 20.000.000 đồng vào ngày 17/4/2023. Bà Trương Thu E và ông Phạm Việt L ly hôn ngày 19/6/2023 theo bản án số 123/2023/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân. Như vậy, khi thực hiện giao dịch vay với ngân hàng ông L và bà Thu E đang trong thời kỳ hôn nhân, đồng thời ông L đã ủy quyền cho bà Thu E thực hiện toàn bộ giao dịch với ngân hàng. Đồng thời, những khoản vay này nhằm mục đích phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của hộ gia đình, nên căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình, ông L phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Trương Thu E trả toàn bộ vốn vay và lãi suất cho ngân hàng là có căn cứ.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Phạm Việt L, bà Trương Thu E phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xE xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 466 và 470 của Bộ luật dân sự; Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc ông Phạm Việt L và bà Trương Thu E liên đới nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C tổng số tiền vốn vay và lãi suất tính đến ngày 04/12/2024 là 72.400.000 (Bảy mươi hai triệu bốn trăm nghìn) đồng, trong đó bà Trương Thu E và ông Phạm Việt L mỗi người có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C 36.200.000 (ba mươi sáu triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Phạm Việt L, bà Trương Thu E liên đới nghĩa vụ chịu 3.620.000 đồng (trong đó, ông L và bà Loan mỗi người phải chịu 1.810.000 đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CC.THADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn